

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Điểm đ khoản 1 Điều 12; Khoản 7 Điều 26; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2018, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Tranh chấp dân sự thụ lý số: 08/2018/TLST-TCDS ngày 23 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị Th, sinh năm 1952; Trú tại: Thôn 5, xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1991; Trú tại: Thôn 5, xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Tiến V sinh ngày 06/5/2006; Nguyễn Hà L, sinh ngày 08/8/ 2011; Nguyễn Tuấn V, sinh ngày 28/12/2013 và Nguyễn Bảo Ph, sinh ngày 05/4/2016.

Cùng trú tại: Thôn 5, xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Tiến V: Chị Bùi Thị Thuý T, sinh năm 1988; trú tại: Thôn H, xã Tr, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Tuấn V, Nguyễn Hà L và Nguyễn Bảo Ph: Chị Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1991; Trú tại: Thôn 5, xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Các bên đương sự bà Phan Thị Th, chị Nguyễn Thị Mỹ L và chị Bùi Thị Thuý T thống nhất về di sản mà anh Nguyễn Văn T để lại gồm: 01 thửa

đất có số BP 997801, thửa số 260, tờ bản đồ số 10, diện tích 567,5m² mang tên Nguyễn Văn T tại xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình được Ủy ban nhân dân huyện B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 24/3/2014 có giá trị 140.000.000 đồng và ½ ngôi nhà cấp bốn có diện tích 175 m² được xây dựng trên thửa đất đó có giá trị 160.0000.000 đồng. Tổng giá trị di sản thừa kế mà anh Nguyễn Văn T để lại là 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng).

- Về diện và hàng thừa kế của anh Nguyễn Văn T gồm có: bà Phan Thị Th là mẹ đẻ, chị Nguyễn Thị Mỹ L, các con của anh là Nguyễn Tiến V sinh ngày 06/5/2006; Nguyễn Hà L, sinh ngày 08/8/ 2011; Nguyễn Tuấn V, sinh ngày 28/12/2013 và Nguyễn Bảo Ph, sinh ngày 05/4/2016. Tuy nhiên do các cháu Nguyễn Hà L; Nguyễn Tuấn V và Nguyễn Bảo Ph còn nhỏ nên mẹ là chị Nguyễn Thị Mỹ L là người đại diện theo pháp luật cho các cháu. Còn cháu Nguyễn Tiến V chị Bùi Thị Thuỳ T là người đại diện theo pháp luật cho cháu quản lý phần di sản mà mình được hưởng.

- Các bên đương sự thống nhất thoả thuận như sau: Di sản mà anh Nguyễn Văn T để lại có giá trị thành tiền là 300.000.000 đồng. Anh T có bốn người con và mẹ cùng vợ là người được hưởng thừa kế. Như vậy mỗi phần được hưởng là 300.000.000 đồng : 6 = 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Bà Phan Thị Th từ chối nhận di sản thừa kế và đồng ý giao lại toàn bộ di sản thừa kế của mình được hưởng cho các con của anh Nguyễn Văn T được quyền sở hữu như vậy các con của anh T được hưởng di sản thừa kế là (50.000.000 đồng:4) + 50.000.000 đồng = 62.500.000 đồng (Sáu mươi hai triệu, năm trăm ngàn đồng); Chị Bùi Thị Thuỳ T là đại diện theo pháp luật cho cháu Nguyễn Tiến V đồng ý giao lại nhà và đất là phần di sản mà con chị được hưởng cho chị Nguyễn Thị Mỹ L được quyền sở hữu. Chị Nguyễn Thị Mỹ L có nghĩa vụ giao phần tiền chênh lệch từ việc chia di sản thừa kế cho người đại diện theo pháp luật của cháu V cũng như các cháu L, V và Ph là 62.500.000 đồng (Sáu mươi hai triệu, năm trăm ngàn đồng).

Giao toàn bộ di sản thừa kế mà anh Nguyễn Văn T để lại gồm 01 thửa đất có số BP 997801, thửa số 260, tờ bản đồ số 10, diện tích 567,5m² mang tên Nguyễn Văn T được Ủy ban nhân dân huyện B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 24/3/2014 có giá trị 140.000.000 đồng và ½ ngôi nhà cấp bốn có diện tích 175 m² được xây dựng trên thửa đất đó có giá trị 160.0000.000 đồng cho chị Nguyễn Thị Mỹ L được quyền sở hữu. Như vậy chị Nguyễn Thị Mỹ L được quyền sở hữu thửa đất có số BP 997801, thửa số 260, tờ bản đồ số 10, diện tích 567,5m² mang tên Nguyễn Văn T tại xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình được Ủy ban nhân dân huyện B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 24/3/2014 và 01 ngôi nhà cấp bốn có diện tích 175 m² được xây dựng trên thửa đất đó. Chị Nguyễn Thị Mỹ L có nghĩa vụ giao phần tiền chênh lệch từ việc chia di sản thừa kế cho cháu Nguyễn Tiến V, Nguyễn Hà L, Nguyễn Tuấn V và Nguyễn Bảo Ph mỗi cháu 62.500.000 đồng (Sáu mươi hai triệu, năm trăm ngàn đồng). Tuy nhiên các cháu còn nhỏ nên giao cho chị Nguyễn Thị Mỹ L được quyền quản lý di sản thừa kế mà anh T để lại cho Nguyễn Hà L, Nguyễn Tuấn V và Nguyễn Bảo Ph; Chị Bùi Thị

Thùy T được quyền quản lý di sản thừa kế mà anh T để lại cho cháu Nguyễn Tiến V theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong nếu các bên không có thỏa thuận khác bên phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Các cháu Nguyễn Tiến V, Nguyễn Hà L, Nguyễn Tuấn V và Nguyễn Bảo Ph mỗi cháu phải chịu 1.562.500 đồng tiền án phí. Chị Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu 1.250.000 đồng tiền án phí nhưng tất cả các đương sự đã có đơn xin miễn tiền án phí và thuộc diện là hộ nghèo nên được miễn vì vậy không phải nộp tiền án phí. Trả lại cho bà Phan Thị Th số tiền án phí 1.042.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện B theo biên lai số 0002817 ngày 23/5/2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS huyện Bồ Trạch;
- THA huyện Bồ Trạch;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Châu Mạnh Cường